

Bản án số: 170/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-10-2019

*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Nguyệt

2. Ông Nguyễn Văn Sấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Yên Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị LTH - Sinh năm: 1993

ĐKHKT: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã T, Yên Định, Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh NVD - Sinh năm: 1994

ĐKHKT: Thôn P, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

Hiện đang đi nghĩa vụ quân sự tại Đội Vệ Binh, Tiểu đoàn Kỹ thuật hậu cần sân bay, Trung đoàn 927, Sư đoàn 371, Quân chủng phòng không không quân. Địa chỉ: Thôn 7, xã Hương Lạc, huyện Lạc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa có mặt chị LTH, vắng mặt anh NVD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29/3/2019, bản tự khai ngày 19/4/2019 và quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị LTH trình bày: Chị và anh NVD kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng kết hôn ngày 01/8/2014 tại UBND xã Đ, huyện Yên Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống được khoảng 1 năm rồi phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh NVD chơi bời cờ bạc, chị đã khuyên can nhưng anh không nghe mà còn chửi bới chị, bố mẹ hai bên cũng đã phân tích, khuyên bảo nhưng anh NVD vẫn không sửa đổi, ngày càng lún sâu vào con đường cờ bạc. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên chị LTH đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ năm 2015 đến nay, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NVD.

Về con chung: Chị LTH khai vợ chồng có 01 con chung tên là NBA, sinh ngày 08/9/2014, cháu đang ở với chị LTH. Khi vợ chồng ly hôn chị LTH có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu NBA và không yêu cầu anh NVD cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh NVD nhưng anh không đến làm việc, ngày 19/4/2019 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương đến gặp anh NVD tại nhà bố mẹ đẻ của anh, yêu cầu anh NVD làm bản tự khai nhưng anh không làm, cũng không nhận và ký vào bất kỳ văn bản nào của Tòa án, nên không có ý kiến của anh trong hồ sơ vụ án.

Qua xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cũng như quá trình làm việc tại gia đình anh NVD, bố anh NVD là ông Ngô Văn Tài cho biết: Anh NVD và chị LTH có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ vào năm 2014, sau khi kết hôn vợ chồng ở chung với gia đình ông, cuộc sống diễn ra bình thường. Nhưng do nhiều lý do vợ chồng anh NVD không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh NVD có chơi bời cờ bạc, ký cầm nhiều tài sản của gia đình nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nên đã không sống cùng nhau nữa. Chị LTH cùng cháu nhỏ là NBA về nhà ông bà ngoại sinh sống từ tháng 3/2015 đến nay. Sau đó anh NVD đi nghĩa vụ quân sự, hiện nay đang đóng quân tại sân bay Kép, tỉnh Bắc Giang, thỉnh thoảng nghỉ phép về nhà. Ngày 19/4/2019 anh NVD nghỉ phép về nhà đến ngày 26/4/2019 mới đi, đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án, ông Tài cam kết sẽ động viên anh ra Tòa án giải quyết, đồng ý nhận toàn bộ các văn bản, tài liệu của Tòa án để giao lại cho anh NVD.

Ngày 07/8/2019 Tòa án tiếp tục vào gia đình ông Tài để làm việc, ông Tài xác định thời gian vợ chồng anh NVD ly thân đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không

còn, gia đình cũng đã khuyên can, tâm sự cùng anh NVD và cho biết gia đình và anh NVD đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng anh.

Tại phiên tòa, chị LTH vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn anh NVD.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, HĐXX đã xác định đúng quan hệ tranh chấp và thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong việc giải quyết vụ án.

Tuy nhiên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa kiến nghị: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa thực hiện đầy đủ việc xác minh địa chỉ của bị đơn để gửi các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định; từ khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa không đảm bảo thời gian 15 ngày để Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ là vi phạm khoản 2 Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị LTH được ly hôn anh NVD.

Về con chung: Đề nghị giao cháu NBA cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng, anh NVD không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Đề nghị Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NVD là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa nên việc chị LTH yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Yên Định giải quyết ly hôn là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc trực tiếp với anh NVD tại gia đình anh, nhưng anh NVD không khai báo, không làm việc hay nhận bất kỳ giấy tờ gì của Tòa án. Do đó cán bộ Tòa án đã giao toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố để anh NVD là ông T, ông T cam kết sẽ khuyên bảo, đồng thời sẽ giao lại các văn bản đó cho anh NVD. Khi Tòa án yêu cầu cung cấp địa chỉ chính xác của anh NVD để Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng tiếp theo, anh NVD từ chối không cung cấp; về phía gia đình anh NVD, bố mẹ anh NVD ban đầu không đồng ý cho chị Hảo ly hôn anh NVD nên đã không cung cấp địa

chỉ, nhưng sau khi Viện kiểm sát thực hiện xác minh tại gia đình anh NVD ngày 13/9/2019, theo yêu cầu của Viện kiểm sát, Tòa án tiếp tục vào gia đình anh NVD xác minh địa chỉ thì bà D là mẹ đẻ anh NVD mới liên hệ ra đơn vị nơi anh NVD đóng quân và cung cấp được chính xác địa chỉ của anh NVD. Sau đó Tòa án đã triệu tập anh NVD theo địa chỉ mới, nhưng anh NVD vẫn cố tình không có mặt. Do vậy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án đã không thực hiện việc xác định địa chỉ của bị đơn để bị đơn thực hiện quyền của mình là nhận định không đúng, không căn cứ vào diễn biến thực tế của vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định anh NVD đã biết việc Tòa án giải quyết vụ án nhưng cố tình trốn tránh, nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt anh NVD theo thủ tục chung.

Trong vụ án này Tòa án đã gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát từ ngày 12/8/2019, nếu tính đến phiên xét xử đầu tiên ngày 21/8/2019 (phiên tòa hoãn) thì Tòa án đã chuyển hồ sơ không đủ 15 ngày, nhưng từ khi Viện kiểm sát nhận được hồ sơ đến khi xét xử chính thức vào ngày 17/10/2019 là hơn 02 tháng. Hội đồng xét xử nhận định trong trường hợp này không ảnh hưởng đến quá trình nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên tiến hành xét xử bình thường.

Ngày 21/8/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị LTH và anh NVD, anh NVD đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa.

Ngày 18/9/2019, Tòa án mở lại phiên tòa, anh NVD đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án đã ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, bổ sung vào hồ sơ vụ án.

Ngày 17/10/2019 Tòa án tiếp tục phiên tòa sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết trong thời gian ngừng phiên tòa, các đương sự đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Riêng anh NVD sau khi ngừng phiên tòa, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh NVD tại nơi anh NVD đóng quân (thôn 7, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang), đồng thời gửi Công văn yêu cầu đơn vị trực tiếp quản lý anh NVD là Đại đội Vệ Binh, Tiểu đoàn Kỹ thuật hậu cần sân bay, Trung đoàn 927, Sư đoàn 371, Quân chủng Phòng không không quân tạo điều kiện để anh NVD được về tham gia phiên tòa đúng thời gian như đã thông báo, các văn bản này đã được anh NVD và đơn vị quản lý anh NVD nhận được nhưng không có phản hồi gì, tại thời điểm xét xử anh NVD vẫn không có mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh NVD.

[2] Về hôn nhân: Chị LTH và anh NVD kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Long, huyện Yên Định ngày 01/8/2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn là do anh NVD thường xuyên chơi bời cờ bạc, đã được gia đình và chị LTH khuyên can nhưng anh vẫn không thay đổi. Từ tháng 3/2015 chị LTH và anh NVD đã không sống cùng nhau, ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm gì đến nhau.

Quá trình giải quyết anh NVD biết Tòa án đang giải quyết vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn không đến Tòa án làm việc, khi Tòa án đến gia đình gặp để yêu cầu làm việc thì anh từ chối làm việc với Tòa án, do vậy thuộc trường hợp cố tình trốn tránh. Qua trao đổi anh NVD cũng có ý muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có biện pháp nào để cải thiện tình cảm vợ chồng. Hiện nay chị LTH vẫn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh NVD.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị LTH được ly hôn anh NVD.

[3] Về con chung: Chị LTH và anh NVD có 01 con chung là cháu NBA, sinh ngày 08/9/2014. Hiện nay cháu An đang còn nhỏ, đang do chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm cho cháu có cuộc sống bình thường, không bị xáo trộn, cần thiết tiếp tục giao cháu NBA cho chị LTH trực tiếp nuôi dưỡng, chị LTH không yêu cầu anh NVD cấp dưỡng nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị LTH được ly hôn anh NVD.
2. Về con chung: Giao cháu NBA, sinh ngày 08/9/2014 cho chị LTH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NVD.

Anh NVD có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cấm.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2015/0003221 ngày 29/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. (Chị Hảo đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị LTH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh NVD được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hoàng